

Đánh giá kiến thức và sự tuân thủ vệ sinh tay của điều dưỡng tại Bệnh viện Quân y 121 năm 2018

Evaluating knowledge and compliance with hand hygiene of the nurses at 121 Military Hospital

Dương Văn Ghi và cộng sự

Bệnh viện Quân y 121

Tóm tắt

Mục tiêu: Đánh giá kiến thức và sự tuân thủ các thời điểm vệ sinh tay của điều dưỡng tại Bệnh viện Quân y 121 từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2018. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang 138 điều dưỡng các khoa lâm sàng có 1.864 cơ hội vệ sinh tay trong chăm sóc người bệnh tại Bệnh viện Quân y 121. Từ tháng 5 đến tháng 9 năm 2018. **Kết quả:** Kiến thức điều dưỡng về vệ sinh tay: Điều dưỡng có khái niệm đúng vệ sinh tay 88,4%; thời gian vệ sinh tay 85,5%; là biện pháp quan trọng và đơn giản để phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện 97,1%. Tuy nhiên có 11,6% trả lời sai khái niệm vệ sinh tay và 14,5% thời gian vệ sinh tay. Sự tuân thủ của điều dưỡng với 5 thời điểm vệ sinh tay: Thường xuyên vệ sinh tay trước khi tiếp xúc người bệnh 64,5%; trước khi làm thủ thuật vô khuẩn 89,9%, 100% điều dưỡng tuân thủ vệ sinh tay sau khi tiếp xúc máu và dịch tiết người bệnh; 61,6% điều dưỡng vệ sinh tay sau tiếp xúc người bệnh; 60,9% điều dưỡng vệ sinh tay sau tiếp xúc môi trường xung quanh người bệnh. Tuy nhiên có một số điều dưỡng chưa tuân thủ các thời điểm vệ sinh tay trong chăm sóc người bệnh: Trước và sau khi tiếp xúc người bệnh 5,8% - 11,6%, môi trường xung quanh người bệnh 15,9%. **Kết luận:** Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay của điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh rất tốt. Khoa Hồi sức tích cực và chống độc 91,7%; khối ngoại 85,9%; khối nội 68,6%.

Từ khóa: Vệ sinh tay, điều dưỡng.

Summary

Objective: To evaluate the knowledge, compliance with hand hygiene of the nurses at 121 Military Hospital from 5/2018-9/2018. **Subject and method:** The descriptive cross-sectional study had been done at 121 Military Hospital, investigated in 138 nurses clinics had 1864 opportunities for hand hygiene. Delivering questionnaires, observing performance on hand hygiene practices of nurses. **Result:** The results showed that 88.4% of nurses listed an correct routine hand hygiene procedure; 85.5% of nurses listed an correct the moments for hand hygiene. The rates of compliance sufficiently 5 moments for hand hygiene: Routine hand hygiene (64.5%); before cleaning and aseptic procedures (89.9%); after contact with patient fluids (100%); after touching a patient (61.6%), after touching patient surroundings (60.9%). The rates of non-compliance hand hygiene: Before touching a patient (5.8%); after touching a patient (11.6%). The rates of compliance hand hygiene of the nurses in the ICU was 91.7%; general

Ngày nhận bài: 19/8/2020, ngày chấp nhận đăng: 26/8/2020

Người phản hồi: Dương Văn Ghi, Email: duongghi555@gmail.com - Bệnh viện TWQĐ 108

surgery dept (85.9%); general medical/medicine dept (68.6%). *Conclusion:* The rates of compliance hand hygiene of the nurses at 121 Military Hospital is so good: ICU (91.7%); general surgery dept (85.9%); general medical/medicine dept (68.6%). 88.4% of nurses listed an correct routine hand hygiene procedure and 88.5% of nurses listed an correct the moments for hand hygiene.

Keywords: Hand hygiene, nurse.

1. Đặt vấn đề

Vệ sinh tay (VST) là biện pháp quan trọng và hữu hiệu nhất trong việc phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện, vì đôi bàn tay là phương tiện trung gian làm lan truyền các tác nhân gây nhiễm khuẩn đã được nghiên cứu rất nhiều và không còn là vấn đề tranh cãi. Kết quả nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra rằng vệ sinh tay đôi khi vẫn chưa được thực hiện đúng cách và nguyên nhân chủ yếu do không đủ thời gian hoặc không đủ phương tiện cho việc vệ sinh tay.

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), VST được coi là liệu vắc xin tự chế, rất đơn giản, dễ thực hiện, hiệu quả về chi phí, đã cứu sống hàng triệu người bệnh. Những năm gần đây, Bộ Y tế đã phát động phong trào vệ sinh tay ở tất cả bệnh viện và cộng đồng.

Theo nhiều báo cáo của các chuyên gia kiểm soát nhiễm khuẩn trong và ngoài nước thì nhiễm khuẩn bệnh viện có thể phòng ngừa được bằng cách VST sạch đã làm giảm tới 35% khả năng lây truyền vi khuẩn gây bệnh.

Theo điều tra của Mỹ (1998 - 2001) khoảng 10% người bệnh nhập viện mắc phải nhiễm khuẩn bệnh viện. Hàng năm có khoảng 37 nghìn người tử vong có liên quan nhiễm khuẩn bệnh viện; chi phí hàng năm tới 7 tỷ Euro [3]. Và theo số liệu điều tra của Tổ chức Y tế Thế giới tại 47 bệnh viện của 14 nước đại diện cho các khu vực khác nhau, tỉ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện là 8,7%. Vì vậy, vệ sinh bàn tay của nhân viên y tế là một trong những giải pháp hàng đầu được Tổ chức Y tế Thế giới khuyến cáo nhằm tăng cường kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện và phòng ngừa các bệnh lây truyền cho người bệnh và nhân viên y tế.

Bệnh viện Quân y 121 chưa có nghiên cứu nào về vấn đề này. Nên chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài “Đánh giá kiến thức và sự tuân thủ các thời điểm vệ sinh tay của điều dưỡng tại Bệnh viện Quân

y 121” với mục tiêu: *Đánh giá kiến thức về vệ sinh tay của điều dưỡng. Xác định tỉ lệ tuân thủ các thời điểm vệ sinh tay của điều dưỡng.*

2. Đối tượng và phương pháp

2.1. Đối tượng

Điều dưỡng trực tiếp tham gia làm kỹ thuật và chăm sóc người bệnh các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Quân y 121.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Điều dưỡng có trình độ Trung cấp trở lên trực tiếp tham gia làm kỹ thuật và chăm sóc người bệnh tại các khoa lâm sàng.

Tiêu chuẩn loại trừ:

Điều dưỡng mới làm việc < 06 tháng tại Bệnh viện Quân y 121.

Điều dưỡng không tham gia chăm sóc người bệnh.

Cỡ mẫu: Chọn 138 điều dưỡng làm việc tại các khoa lâm sàng. Quan sát ngẫu nhiên điều dưỡng làm kỹ thuật và chăm sóc người bệnh thu được 1864 cơ hội vệ sinh tay.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Từ tháng 5/2018 đến tháng 9/2018.

Địa điểm: Bệnh viện Quân y 121.

2.2. Phương pháp

Phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Thiết kế bộ câu hỏi theo mẫu của Bộ Y tế.

Cách chọn mẫu

Đánh giá kiến thức vệ sinh tay bằng phương pháp điền vào phiếu nghiên cứu (thu lại phiếu đúng thời gian quy định). Quan sát điều dưỡng trực tiếp làm kỹ thuật và chăm sóc người bệnh tại các khoa lâm sàng.

Phương pháp thu thập số liệu

Phát phiếu nghiên cứu được thiết kế bộ câu hỏi về kiến thức vệ sinh tay, các thời điểm vệ sinh tay

điều dưỡng điền vào và thu lại ngay sau khi điều dưỡng điền xong vào phiếu.

Quan sát ngẫu nhiên điều dưỡng làm các kỹ thuật và chăm sóc người bệnh. (Theo 5 thời điểm vệ sinh tay - Bộ Y tế).

2.3. Phương pháp xử lý số liệu

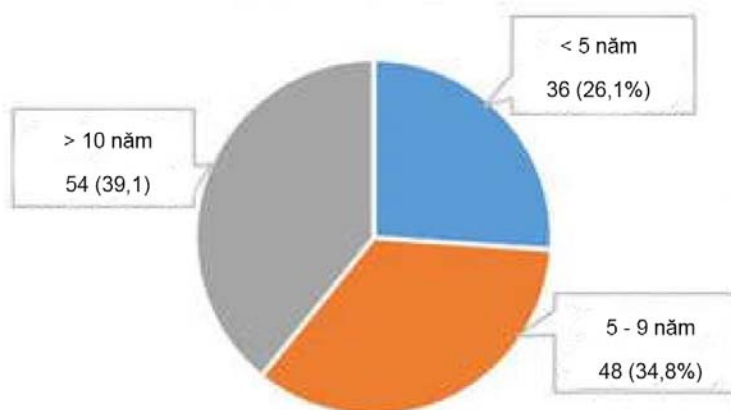
Theo phương pháp thống kê y học trên phần mềm SPSS 16.0.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng tham gia nghiên cứu

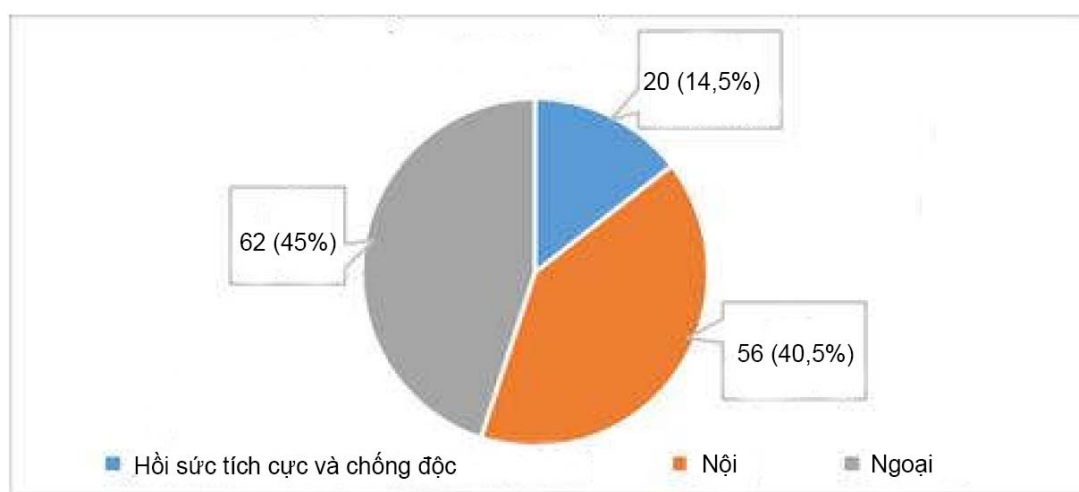
Số điều dưỡng nữ: 96 người (69,6%) nhiều hơn điều dưỡng nam: 42 người (30,4%).

Số điều dưỡng có trình độ trung cấp chiếm 95 (68,8%), điều dưỡng cao đẳng 43 (31,2%).



Biểu đồ 1. Thâm niên công tác

Số điều dưỡng có > 10 năm công tác 54 (39,1%), nhiều hơn < 5 năm 36 (26,1%) và từ 5 - 9 năm công tác 48 (34,8%).



Biểu đồ 2. Theo khối

Số điều dưỡng khối ngoại 62 (45%) nhiều hơn điều dưỡng khối nội 56 (40,5%) và Khoa Hồi sức tích cực & Chống độc 20 (14,5%).

3.2. Kiến thức của điều dưỡng về vệ sinh tay

Bảng 1. Kiến thức của điều dưỡng về vệ sinh tay (n = 138)

Nội dung	Trả lời đúng	Trả lời sai
	n (%)	n (%)
Khái niệm vệ sinh tay	122 (88,4)	16 (11,6)
Biện pháp quan trọng và đơn giản nhất để phòng ngừa NKBV	134 (97,1)	04 (2,9)
Thời gian vệ sinh tay	118 (85,5)	20 (14,5)

Đa số điều dưỡng có kiến thức đúng về khái niệm vệ sinh tay 122 (88,4%); thời gian vệ sinh tay 118 (85,5%); biện pháp quan trọng và đơn giản nhất để phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện 134 (97,1%). Tuy nhiên vẫn còn điều dưỡng không hiểu tầm quan trọng vệ sinh tay 4 (2,9%), thời gian vệ sinh tay 20 (14,5) thấp hơn nghiên cứu Dương Duy Quang [4] khái niệm vệ sinh tay (29%).

3.3. Sự tuân thủ của điều dưỡng với 5 thời điểm cần vệ sinh tay

Bảng 2. Sự tuân thủ của điều dưỡng với 5 thời điểm vệ sinh tay (n = 138)

Thời điểm	Thường xuyên n (%)	Thỉnh thoảng n (%)	Không bao giờ n (%)
Trước khi tiếp xúc người bệnh	89 (64,5)	41 (29,7)	08 (5,8)
Trước khi làm thủ thuật vô khuẩn	124 (89,9)	14 (10,1)	00
Sau khi tiếp xúc người bệnh	85 (61,6)	37 (26,8)	16 (11,6)
Sau khi tiếp xúc máu & dịch tiết của người bệnh	138 (100)	00	00
Sau khi tiếp xúc các vật dụng xung quanh người bệnh	84 (60,9)	32 (23,2)	22 (15,9)

Đa số điều dưỡng có kiến thức đúng với 5 thời điểm vệ sinh tay trong chăm sóc người bệnh. Tuy nhiên có điều dưỡng trước khi tiếp xúc người bệnh không vệ sinh tay (29,7% - 5,8%) hoặc sau khi tiếp xúc các vật dụng xung quanh người bệnh không vệ sinh tay (23,2% - 15,9%)... Cao hơn nghiên cứu Dương Duy Quang (1,8%) [4].

3.4. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay của điều dưỡng

Bảng 3. Tỷ lệ vệ sinh tay của điều dưỡng theo trình độ chuyên môn (n = 1864)

Trình độ	Có vệ sinh tay n (%)	Không vệ sinh tay n (%)
Cao đẳng (có cơ hội: n = 628)	526 (83,8)	102 (16,2)
Trung cấp (có cơ hội: n = 1236)	1022 (82,7)	214 (17,3)

Điều dưỡng cao đẳng, trung cấp đều tuân thủ tốt vệ sinh tay trước, sau khi chăm sóc người bệnh, làm thủ thuật vô khuẩn, tiếp xúc máu hoặc dịch tiết từ người bệnh (> 80%) cao hơn nghiên cứu Dương Duy Quang (50,49%) [4]. Tuy nhiên vẫn có điều dưỡng không vệ sinh tay khi chăm sóc người bệnh (16,75%).

Bảng 4. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay của điều dưỡng theo thâm niên công tác (n = 1864)

Thâm niên	Có vệ sinh tay (%)	Không vệ sinh tay (%)
< 5 năm (n = 516)	448 (86,8)	68 (13,2)
5 - 10 năm (n = 816)	722 (88,5)	94 (11,5)
> 10 năm (n = 514)	360 (70,0)	154 (30,0)

Điều dưỡng có năm công tác < 10 năm tuân thủ vệ sinh tay rất tốt (> 85%), điều dưỡng có thâm niên công tác > 10 năm sự tuân thủ vệ sinh tay đôi lúc chưa tốt (70%). Phù hợp với nghiên cứu Dương Duy Quang và Trần Thị Thu Trang [4], [5].

Bảng 5. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay của điều dưỡng theo khối (n = 1864)

Khối	Có vệ sinh tay (%)	Không vệ sinh tay (%)
Hồi sức tích cực & chống độc (n = 624)	572 (91,7)	52 (8,3)
Khối nội (n = 512)	351 (68,6)	161 (31,4)
Khối ngoại (n = 728)	625(85,9)	103(14,1)

Điều dưỡng Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc tuân thủ rất tốt về vệ sinh tay 572 (91,7%), điều dưỡng khối ngoại tuân thủ vệ sinh tay 625 (85,9%) tốt hơn khối nội 351 (68,6%).

4. Kết luận

Qua đánh giá kiến thức và sự tuân thủ các thời điểm vệ sinh tay của 138 điều dưỡng với 1864 cơ hội vệ sinh tay trong chăm sóc người bệnh tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Quân y 121 chúng tôi rút ra kết luận:

Kiến thức điều dưỡng về vệ sinh tay: Điều dưỡng có khái niệm đúng vệ sinh tay 88,4% và thời gian vệ sinh tay 85,5%. Vệ sinh tay là biện pháp quan trọng và đơn giản để phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện 97,1%. Tuy nhiên có 11,6% trả lời sai khái niệm vệ sinh tay và 14,5% thời gian vệ sinh tay.

Sự tuân thủ của điều dưỡng với 5 thời điểm vệ sinh tay: Thường xuyên vệ sinh tay trước khi tiếp xúc người bệnh 64,5%, trước khi làm thủ thuật vô khuẩn 89,9%, 100% điều dưỡng tuân thủ vệ sinh tay sau khi

tiếp xúc máu và dịch tiết người bệnh; 61,6% điều dưỡng vệ sinh tay sau tiếp xúc người bệnh; 60,9% điều dưỡng vệ sinh tay sau tiếp xúc môi trường xung quanh người bệnh. Tuy nhiên có một số điều dưỡng chưa tuân thủ các thời điểm vệ sinh tay trong chăm sóc người bệnh: Trước và sau khi tiếp xúc người bệnh 5,8% - 11,6%, môi trường xung quanh người bệnh 15,9%.

Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay của điều dưỡng theo trình độ chuyên môn: Điều dưỡng có trình độ cao đẳng, trung cấp tuân thủ vệ sinh tay trong chăm sóc người bệnh như nhau (83,8% - 82,7%).

Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay của điều dưỡng theo thâm niên công tác: Điều dưỡng công tác < 10 năm tuân thủ vệ sinh tay rất tốt (87,6%). Điều dưỡng có năm công tác > 10 năm sự tuân thủ vệ sinh tay đôi lúc chưa tốt (70%).

Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay của điều dưỡng theo khối: Khoa Hồi sức tích cực và Chống độc tuân thủ các thời điểm vệ sinh tay rất tốt (91,7%), khối ngoại (85,9%), khối nội (68,6%).

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Việt Hùng, Lê Thị Thanh Thủy (2008) *Thực trạng phương tiện vệ sinh bàn tay, nhận thức và thực hành vệ sinh tay của nhân viên y tế tại một số bệnh viện khu vực phía Bắc năm 2005*. Tạp chí Y học lâm sàng (số chuyên đề 6/2008) tr. 136-141.
2. Nguyễn Việt Hùng (2010) *Vệ sinh tay trong phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện*. NXB Y Học - Hà Nội năm 2010, tr. 58-65.
3. Hướng dẫn thực hành Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, Cục Quân y – NXB Quân đội – Hà Nội năm 2016, tr. 111-114.
4. Dương Duy Quang và cộng sự (2015) *Kiến thức, thái độ và hành vi về vệ sinh tay thường quy của nhân viên y tế tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Đa khoa khu vực Định Quán*.
5. Trần Thị Thu Trang và cộng sự (2017) *Đánh giá hiệu quả can thiệp về vệ sinh tay cho nhân viên y tế tại Bệnh viện Tai Mũi Họng TP. Hồ Chí Minh*.